TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 231/2024/QĐHNGĐ-ST	*Quận 3, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Thị HN, sinh năm 1961

Địa chỉ : 122 cư xá ĐT, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2-11.07 chung cư HĐ, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn TT, sinh năm 1961

Địa chỉ : Căn hộ 1102A2 chung cư BMC, 422 đường V, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn TT và bà Lê Thị HN tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1989, có Giấy chứng nhận kết hôn số 146, do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/1989 (trích lục kết hôn số 236/TLKH-BS ngày 05/5/2020).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn TT và bà Lê Thị HN đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của bà Nga và ông Trí là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: 01 con chung Nguyễn Thượng T, sinh ngày 24/8/1994 đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn TT và bà Lê Thị HN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung Nguyễn Thượng T, sinh ngày 24/8/1994 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn TT và bà Lê Thị HN được miễn nộp theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 4, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước